

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 13/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Quang Tuyền;

2/ Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2022/TLST-HS ngày 18/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2022/QĐXXST-HS ngày 13/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dặng Van L**, sinh năm 1990, tại tỉnh Bến Tre; nơi ĐKKHKT: Số 91/3, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Đặng Thị D; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/3/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2019/HS-PT. Ngày 18/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 29/9/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 312/2008/HSST. Ngày 05/6/2009, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyen Ngoc B, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Số 564/11/10, Đại lộ Bình Dương, Tổ 15, Khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Số 102, đường D, Khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyen Thi Bich Ng, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 332/1, đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Ho Phong V, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 2/21, Tổ 2, Ấp 3, xã N, huyện Nè, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Ngo Van kh và ông Thạch L1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dăng Van L và chị Nguyen Ngoc B có mối quan hệ quen biết do L thường xuyên đến hát tại quán Karaoke Ng B do chị Nguyen Ngoc B làm chủ. Quá trình quen biết, L nói với chị B bản thân L tên là Ng và là chủ Nhà nghỉ C ở Khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2020, Đăng Van L đi đến uống bia và hát tại quán Karaoke Ng B. Sau đó, chị Nguyen Ngoc B gọi L qua phòng số 1 để hát Karaoke và uống bia cùng với chị B và các bạn của chị B là anh Ngo Van kh và anh Thạch L1. Trong lúc uống bia, L nói với chị B không đủ tiền để trả tiền hát Karaoke trong phòng của L nên L mượn của chị B số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để trả tiền hát Karaoke, đến khi nào L có tiền sẽ trả lại cho chị B thì chị B đồng ý. Sau khi thanh toán tiền xong, L đến phòng của chị B để tiếp tục nhậu. Do biết chồng của chị B thích nuôi gà đá nên L nói chị B cho L mượn xe để đi về nhà lấy gà đá đem sang tặng cho chồng chị B thì chị B đồng ý. Chị B đã đưa cho L mượn xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111 của chị B. Trên đường đi lấy gà, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị B nên L điều khiển xe mô tô biển số 51K3-1111 đến gửi xe tại Bến xe Bình Dương rồi bỏ đi và không quay lại quán Karaoke Ng B. Khoảng 03 ngày sau, do không thấy L trả xe nên chị B gọi điện thoại và nhắn tin cho L yêu cầu L trả xe nhưng L không thực hiện mà đem xe mô tô trên bán cho một người nam (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) tại khu vực Bến xe Bình Dương được số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) rồi bỏ trốn về quê tại tỉnh Bến Tre sinh sống. Do không liên lạc được với L nên ngày 18/12/2020, chị B đến Công an phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một trình báo về việc bị L chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111. Sau đó, Công an phường Hiệp An chuyển tố giác nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý xác minh và xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 26/5/2022, Đăng Van L tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyen Ngoc B như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 151/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111, trị giá 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Đối với xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Nguyen Ngoc B mua lại của người buôn bán xe (hiện chưa rõ họ tên và địa chỉ cư trú) nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Hiện tại, xe mô tô trên do chị Nguyen Thi Bich Ng mua lại của một người phụ nữ

(không rõ nhân thân, lai lịch) trên mạng xã hội facebook từ tháng 4/2021 với giá tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), chị Ng đã làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe mô tô tại Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 50003041 ngày 01/4/2021. Quá trình điều tra, chị Ng tự nguyện giao nộp lại xe mô tô trên cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo quy định. Đối với chị Nguyen Ngoc B yêu cầu được nhận lại xe mô tô trên và yêu cầu Dăng Van L bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà L đã chiếm đoạt của chị B. Đối với chị Nguyen Thi Bích Ng yêu cầu Dăng Van L bồi thường số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) mà chị Ng đã bỏ ra mua xe mô tô trên và tương đương với giá trị xe mô tô đã được định giá tài sản.

Cáo trạng số 196/CT-VKS-HS ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Dăng Van L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dăng Van L mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, bà Nguyen Thi Bích Ng mua xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111 là ngay tình và đã làm thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe theo đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử giao trả xe mô tô biển số 51K3-1111 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Ng. Đồng thời buộc bị cáo Dăng Van L bồi thường cho bị hại Nguyen Ngoc B số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) bao gồm 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) tương đương với giá trị xe mô tô biển số 51K3-1111 và 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo đã mượn của bị hại B.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Bị hại yêu cầu được nhận lại xe hoặc yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 90.000.000 đồng, về hình phạt thì yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 14/12/2020, bị cáo Đặng Văn L đã có hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111, trị giá 80.000.000đ (tám mươi triệu) đồng của bị hại Nguyen Ngoc B. Theo Cáo trạng số 196/CT-VKS-HS ngày 17/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 với giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyen Ngoc B là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) bao gồm số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà bị cáo L vay của chị B và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111, trị giá 80.000.000đ (tám mươi triệu) đồng.

Xét thấy, bị cáo Đặng Văn L vay của chị Nguyen Ngoc B số tiền 10.000.000 đồng với mục đích để trả tiền ăn uống cho quán Karaoke Ng B và bị cáo đã dùng số tiền này để trả tiền cho quán Karaoke Ng B. Sau khi trả tiền cho quán, bị cáo L đến phòng của chị B nhậu cùng. Trong lúc nhậu bị cáo mượn xe của chị B để đi lấy gà cho chồng chị B. Trên đường đi lấy gà, bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111. Từ những phân tích trên chỉ có căn cứ xác định bị cáo Đặng Văn L lợi dụng sự tin tưởng của bị hại B để chiếm đoạt mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111, trị giá 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) là đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo L vay của chị B, bị cáo đã sử dụng đúng mục đích vay và hai bên chưa xác định thời hạn trả nên đây chỉ là giao dịch dân sự, chưa đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tuy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) nhưng việc thay đổi giá trị tài sản chiếm đoạt như đã phân tích trên không làm thay đổi tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo L nên không cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Vì vậy, căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/3/2019, Đặng Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2019/HS-PT nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

và đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị hại Nguyen Ngoc B yêu cầu được nhận lại xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111 hoặc bồi thường giá trị xe là 80.000.000đ và yêu cầu Dăng Van L bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà L đã chiếm đoạt của bị hại B. Xét thấy, xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111 thuộc sở hữu của chị B nên trả lại cho chị B. Đối với số tiền 10.000.000 đồng là giao dịch dân sự nên không xem xét trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp thì chị B được quyền khởi kiện vụ án dân sự.

[7.2] Chị Nguyen Thi Bich Ng yêu cầu được nhận xe mô tô biển số 51K3-1111, trường hợp không được giao xe thì yêu cầu Dăng Van L bồi thường số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Xét thấy, mặc dù khi mua xe mô tô biển số 51K3-1111, chị Ng không biết nguồn gốc xe là do phạm tội mà có nhưng tại thời điểm chuyển nhượng chị B đã trình báo việc bị mất xe đến cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, chị Ng cũng xác định không phải mua xe trực tiếp của bị cáo L mà mua của một người phụ nữ qua mạng xã hội facebook nên việc chị Ng yêu cầu được nhận lại xe hoặc bị cáo L phải bồi thường thiệt hại là không có căn cứ. Trường hợp giữa chị Ng với người trực tiếp bán xe cho chị Ng có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) mà bị cáo Dăng Van L thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô biển số 51K3-1111.

[9] Đối với người nam đã mua xe của Dăng Van L, quá trình điều tra chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 298, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dăng Van L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dăng Van L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022.

2/ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Buộc bị cáo Dăng Van L nộp số tiền thu lợi bất chính là 9.000.000đ (chín triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị hại Nguyen Ngoc B 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111, số khung ZDCKF04A04F122179, số máy HIF03E6098471HIKPV, xe không có chụp đèn phía sau, phần đầu trước bên trái bị trầy nhiều, không có chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111 tên Nguyen Thi Bich Ng. Bà Nguyen Ngoc B có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe theo đúng quy định.

- Kiến nghị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 50003041 do Công an Quận 4 cấp ngày 01/04/2021 đối với xe mô tô Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111 tên Nguyen Thi Bich Ng.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 018.23 ngày 18/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một với Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thủ Dầu Một)

- Đối với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà Dăng Van L vay của chị Nguyen Ngoc B là giao dịch dân sự nên không xem xét trong vụ án này. Trường hợp có tranh chấp thì chị Nguyen Ngoc B được quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc mua bán xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150, màu đen, biển số 51K3-1111 giữa chị Nguyen Thi Bich Ng với người bán xe cho chị Ng, không xem xét trong vụ án này. Trường hợp có tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí: Bị cáo Dăng Van L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga